

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 02 - 2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyền;
2. Ông Bùi Văn Phục.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 01 và ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 727/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HN, ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phan Thị C**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp B1, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.
 2. Bị đơn: **Bùi Thanh T**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: ấp B1, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.
- Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Phan Thị C (Sau đây gọi chị C) trình bày:

Giữa chị và bị đơn Bùi Thanh T (Sau đây gọi anh T) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị hay chửi mắng, đánh đập chị, vợ chồng hay cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn quan tâm chia sẻ nhau trong cuộc sống, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân

từ cuối năm 2022. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh T.

-Về con chung: Có ba người con chung tên Bùi Phước D (Nam), sinh ngày 18 tháng 02 năm 2005, Bùi Quốc Th (Nam), sinh ngày 04 tháng 3 năm 2007 và cháu Bùi Tường V (Nữ), sinh ngày 16 tháng 11 năm 2018. Từ khi ly thân đến nay thì các con do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả ba người con chung mà chưa yêu cầu chồng chị cấp dưỡng.

Về nợ và tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Bùi Thanh T lời trình bày: Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng về quan hệ hôn nhân, con chung và thời gian ly thân. Thừa nhận có lần do giận cũng có la rầy vợ và vợ anh đã bỏ đi từ đó đến nay. Hiện tại anh còn thương vợ con nên chưa muốn ly hôn, anh xin vợ anh bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con.

Giả sử phải ly hôn, con sống với ai người đó nuôi, người còn lại chưa phải cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 01 năm 2023 cháu Bùi Quốc Th trình bày: Khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con, về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2006 tại Ủy ban

nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C: Chị và anh T trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị C trình bày là do anh T hay đánh chị là đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân, xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T chưa đồng ý ly hôn, Tòa án tạo điều kiện để hòa giải đoàn tụ, cho anh, chị có thêm thời gian để tự hòa giải nhưng vẫn không hòa giải được với nhau. Tại phiên tòa, anh T đưa ra giải pháp để đoàn tụ nhưng không được chị C đồng ý. Đồng thời chị C khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và cương quyết xin ly hôn. Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[4] Về con chung: Xét cháu D đã đủ tuổi trưởng thành, cháu Th có nguyện vọng được sống với chị C, cháu Vy đang do chị C nuôi dưỡng. Chị Cẩm có yêu cầu được nuôi con. Nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của các cháu, cần tiếp tục giao các cháu chị C nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị C, anh T có yêu cầu khác.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị C chưa có yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T mà không ai có quyền cản trở.

[6] Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận;

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định. *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị C và anh Bùi Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao các cháu Bùi Quốc Th (Nam), sinh ngày 04 tháng 3 năm 2007 và cháu Bùi Tường V (Nữ), sinh ngày 16 tháng 11 năm 2018 cho chị Phan Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị C, anh T có yêu cầu khác.

Anh Bùi Thanh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Bùi Thanh T mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000698, ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã P,
- h.Phụng Hiệp, t.Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm